TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T C
TỈNH A G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 13/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TAND THỊ XÃ T C, TỈNH A G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm M S

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê T V;

2. Bà Văng T H.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh M N– Thư ký Tand thị xã T C, tỉnh A G.

***Đại diện Vksnd thị xã T C, tỉnh A G tham gia phiên tòa*:** Ông Phan H T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân THỊ XÃ T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 29/12/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn V T, sinh ngày 10/11/1992. Nơi cư trú: ấp P V, thị trấn C V, huyện P T, tỉnh A G; nghề ngH: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; cha: N V P, sinh năm 1965 (đã chết); Mẹ: N T N, sinh năm 1967; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - CA thị xã T C từ ngày 25/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh P C H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp P X, thị trấn C V, huyện P T, tỉnh A G(vắng mặt).

Người làm chứng: Ông M H M, sinh năm 1969 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 25/08/2021, CA xã C P, thị xã T C nhận được tin báo có hai đối tượng đang bơi qua sông Hậu, từ hướng thành phố Châu Đốc đến THỊ XÃ T C. Khi đến khu vực tổ 7, ấp C G, xã C P, thị xã T C thì bị công an xã Châu Phong phát hiện bắt quả tang Nguyễn V T cất giấu trong người một bọc nylon bên trong có chứa 09 đoạn ống hút nhựa có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy).

Qua điều tra xác định: Ngày 25/8/2021, T cùng P C H đến thành phố Châu Đốc mua túy để sử dụng, T mua 10 tép ma túy loại Heroin với giá 940.000 đồng và xin thêm một tép ma túy đá của người Thanh niên (không rõ tên, địa chỉ), T lấy 02 tép heroin ra sử dụng cùng H. Sau khi T và H sử dụng ma túy xong, T đem 08 tép heroin và 01 tép ma túy đá bơi về Tân Châu. T lên bờ đến đường hẻm khu vực tổ 07, ấp C G, thị xã T C thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 bọc nylon trong suốt có rảnh khóa đựng 08 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).

- 01 (một) bóp da màu đen.

- 01 (một) bọc nylon đựng một điện thoại di động không nhãn hiệu, không có ốp lưng, ốp màn hình (của T).

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius màu đen vàng, biển kiểm soát 51Z3 -7069 (đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc của H, tách ra xử lý hành chính).

- 02 (hai) bơm kim tiêm màu trắng đỏ.

- Tiền Việt Nam: 150.000 đồng (của T).

Căn cứ Kết luận giám định số 244/KLGT-PC09 ngày 02/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TỈNH A G, kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 08 (tám) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu là ma túy, loại: Heroin, khối lượng: 0,3320gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,0210gam.

Cáo trạng số 93/CT-VKSTC ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Vksnd thị xã T C truy tố bị cáo Nguyễn V T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn V T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh P C H; người làm chứng ông M H M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Vksnd thị xã T C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn V T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị áp điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn V T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người bào chữa không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn V T bị Cơ quan điều tra - CA thị xã T C khởi tố về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* xảy ra tại khu vực thuộc ấp C G, xã C P, thị xã T C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tand thị xã T C, tỉnh A G.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cqcsđt - Công an THỊ XÃ T C, Điều tra viên; Vksnd thị xã T C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh P C H; người làm chứng ông M H M đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào ngày 25/8/2021, bị cáo cùng với P C H bơi qua sông Hậu đến thành phố Châu Đốc mua túy để sử dụng, T mua 10 tép ma túy loại Heroin với giá 940.000 đồng và xin thêm một tép ma túy đá của người

thanh niên (không rõ tên, địa chỉ), mua được ma túy T lấy 02 tép heroin ra sử dụng cùng H. Sau khi T và H sử dụng ma túy xong, T đem 08 tép heroin và 01 tép ma túy đá bơi về lại Tân Châu. T lên bờ đến khu vực tổ 07, ấp C G, thị xã T Cthì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định, kết luận giám định số 244/KLGT-PC09 ngày 02/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TỈNH A G cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định bị cáo T đã tàng trữ 0,3320gam ma túy loại Heroin và 0,0210gam ma túy loại Methamphetamine trái phép nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn V T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tội phạm và hình phạt được quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. ...

3. ...

4. ...

5..."

Như vậy, Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Vksnd thị xã T C truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hình phạt:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện việc phạm tội bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì chất Heroin và Methamphetamine gây ra tác hại nghiêm trọng cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng do xuất phát từ nghiện ma túy, xem thường pháp luật nên

đã thúc đẩy bị cáo phạm tội, đây cũng là nguyên nhân và động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm thuê, không nghề ngH ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 bọc nylon trong suốt có rảnh khóa đựng 08 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy sau giám định.

- 02 (hai) bơm kim tiêm màu trắng đỏ.

Các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bóp da màu đen.

- 01 (một) bọc nylon đựng một điện thoại di động không nhãn hiệu, không có ốp lưng, ốp màn hình (của T).

- Tiền Việt Nam: 150.000 đồng (của T).

Xét thấy, các vật chứng này không có liên quan đến việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius màu đen vàng, biển kiểm soát 51Z3 -7069 của P C H mua không rõ nguồn gốc xuất xứ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xuất xứ để xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên thanh niên bán ma túy cho T, Cqcsđt – CA thị xã T Cđã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được tên, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với P C H đã chở bị cáo đi mua ma túy, được lợi ích từ việc bị cáo cho ma túy để sử dụng, Cqcsđt – CA thị xã T C gửi về địa phương đề nghị xử lý hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định là có căn cứ.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá tính chất, mức độ, nhân thân, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mức hình phạt đối với bị cáo về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn V T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn V T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

Xử phạt: Nguyễn V T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 244/KLGT-PC09(MT) ngày 02/9/2021 có dấu tròn màu đỏ của Cqcsđt – CA thị xã T Cvà các chữ ký ghi tên Nguyễn P H, Nguyễn T M H.

- 02 (hai) bơm kim tiêm màu trắng đỏ.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn V T:

- 01 (một) bóp da màu đen.

- 01 (một) bọc nylon đựng một điện thoại di động không nhãn hiệu, không có ốp lưng, ốp màn hình.

- Tiền Việt Nam: 150.000 (một trăm năm mười nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2021 giữa Cqcsđt - CA thị xã T C với Ccthads thị xã T C, tỉnh A G).

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*.

Bị cáo Nguyễn V T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TỈNH A G;
- VKSND TỈNH A G;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Sở Tư pháp TỈNH A G;
- Chị cục THADS TX Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Nhà Tạm giam (nếu có);
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND xã, phường (nếu có);
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa (nếu có);
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm M S